

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74/2021/HS-ST**

Ngày: 08/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Nhật Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119.1/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng V; Sinh ngày: 16/10/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 435/2/5 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn C và bà: Trần Thị Kim A; Có vợ: Là bà Phạm Thị Thúy V và con: Có 01 người con, sinh năm 2011; Bị bắt, tạm giam ngày 05/02/2021.

Tiền án: Ngày 18/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 01 năm 03 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm tù (Bản án số: 81/2014/HSST). Bị cáo kháng cáo, nhưng ngày 25/8/2014 có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 05/9/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm (Quyết định số: 631/2014/QĐPT-HS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/3/2016 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 143/GCN của Trại giam Mỹ Phước). Chưa thi hành xong phần án phí và phần hình phạt bổ sung (Công văn trả lời xác minh số: 1005/CCTHADS ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 16/7/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 288/2018/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 03/01/2020 (Giấy chứng nhận số: 1074/GCN-CSPV ngày 06/12/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội Phú Văn).

Nhân thân: Ngày 15/01/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 40/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/6/2009 và đã thi hành xong án phí ngày 09/4/2008 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1815/GCN của Trại giam Thủ Đức và Phiếu cung cấp thông tin số: 1144/CCTHADS ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Lê Thị D; Sinh năm: 1995; Trú tại: 66/12A đường ADV, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Đào Thanh T; Sinh năm: 1977; Trú tại: Ấp A, xã MY, huyện BL, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 40 phút ngày 05/02/2021, Phạm Hoàng V điều khiển xe gắn máy biển số 62S2-8423 (loại xe Yamaha Nouvo) lưu thông trên đường TH. Khi chạy lên cầu đi bộ số 1 bắc qua kênh LG, V phát hiện bà Lê Thị D đang điều khiển xe gắn máy lưu thông phía trước cùng chiều và trên cổ bà D có đeo 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền này. Để thực hiện ý định, V điều khiển xe bám theo đến trước nhà số 210/58 đường NVL, Phường K, Quận F thì cho xe chạy lên áp sát bên phải xe bà D, đồng thời dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ bà D, nhưng do sợi dây chuyền bị đứt vướng lại cổ áo bà D nên V chỉ chiếm đoạt được mặt dây chuyền là 01 viên đá tròn màu đen. Xong, V vọt xe tẩu thoát đến trước nhà số 21/6/5 đường NVL thì vứt mặt dây chuyền xuống đất rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy, khi chạy đến trước nhà số 4 đường THĐ, Phường N, Quận F thì V bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của bà D đuổi theo bắt giữ giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có mặt dây chuyền là 01 viên đá tròn màu đen), 01 chiếc xe gắn máy biển số 62S2-8423 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Phạm Hoàng V khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Trung tâm y tế Quận 6 thì Phạm Hoàng V dương tính với Amphetamine.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng mắt xích nối với nhau (bị đứt ở đoạn mắt xích), dài 46cm, được niêm phong trong một phong bì trắng có chữ ký ghi tên Lê Thị D và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6 là vàng thật hay giả. Loại vàng gì, hàm lượng, trọng lượng vàng bao nhiêu.

Và theo Thông báo kết quả giám định số: 00383/N1.21/TĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì:

- Tên gọi, khối lượng: Sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích nối với nhau (bị đứt ở đoạn mắt xích), dài 46cm là dây chuyền bằng hợp kim vàng, có khối lượng 1,0399 gam.

- Thành phần hóa học xác định trên bề mặt của mẫu bằng phương pháp huỳnh quang tia X (XRF):

- + Phần dây (vàng 41,4%, bạc 6,37%, đồng 46,9%, kẽm 5,24%), là vàng 9K.

- + Phần khoen nối (vàng 42,0%, bạc 15,5%, đồng 40,1%, kẽm 2,27%), là vàng 10K.

- + Phần khóa (vàng 41,8%, bạc 20,1%, đồng 37,1%, kẽm 0,80%), là vàng 10K.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 5 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của sợi dây chuyền vàng 10k, trọng lượng 0,3 chỉ tại thời điểm ngày 05/02/2021 là: 498.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 56/CTr-VKS-Q6 ngày 01 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng V về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Hoàng V khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 62S2-8423 (nhãn hiệu Yamaha Nouvo, sơn màu xanh trắng) thực hiện hành vi giật 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có mặt dây chuyền là 01 viên đá tròn màu đen) của bà Lê Thị D tại trước nhà số 210/58 đường NVL, Phường K, Quận F vào trưa ngày 05/02/2021 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Hoàng V như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Hoàng V từ 05 năm đến 06 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Lê Thị D không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 62S2-8423, số khung: RLCN5P1109Y-118030, số máy: 5P11-118031 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, dung tích 133) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Trả lại bị cáo Phạm Hoàng V 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 354198100570732.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Hoàng V nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Hoàng V tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 92/KL-HĐĐGTS ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; Thông báo kết quả giám định số: 00383/N1.21/TĐ ngày 01/7/2021 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3; lời khai của bị hại Lê Thị D và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hoàng V đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Hoàng V đã dùng xe mô tô biển số 62S2-8423, số khung: RLCN5P1109Y-118030, số máy: 5P11-118031 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, dung tích 133) làm phương tiện để cướp giật của bà Lê Thị D 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng 10k (dạng mắt xích tròn nối với nhau), dài 46cm, trọng lượng 0,3 chỉ (có mặt dây chuyền là viên đá tròn màu đen, đường kính 01cm) trị giá 498.000 đồng vào trưa ngày 05/02/2021 tại trước nhà số 210/58 đường NVL, Phường K, Quận F. Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng V là quá liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Hoàng V là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Phạm Hoàng V đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 18/7/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» và 01 năm 03 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản»). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 năm tù. Bị cáo kháng cáo, nhưng ngày 25/8/2014 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 05/9/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này, nhưng chưa thi hành xong phần án phí và phần hình phạt bổ sung, nên chưa được xóa án tích. Nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Mặt khác, ngày 16/7/2018 bị cáo Phạm Hoàng V bị Tòa án nhân dân Quận 8 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 20 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 15/01/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hoàng V là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Mặc dù tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và như đã phân tích, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung), do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phạm Hoàng V còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 46cm (dạng mắt xích tròn nối với nhau, bị đứt ở đoạn mắt xích) và 01 viên đá tròn (hình cầu) màu đen, đường kính 01cm cho bà Lê Thị D. Tại phiên tòa, bà D vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà D không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/02/2021 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/8/2021 của Công an Quận 6 - BL39, 84), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 62S2-8423 mà bị cáo Phạm Hoàng V sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai mua từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 6/2020 với giá 2.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Theo Kết luận giám định số: 3779/KLGD-X(Đ3) ngày 22/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL68) và Phiếu trả lời xác minh số: 2938 ngày 26/4/2021 của Công an Quận 6 (BL69) thì chiếc xe này có số khung: RLCN5P1109Y-118030, số máy: 5P11-118031 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, dung tích 133, sơn màu Nâu Ghi), đứng tên chủ xe là ông Đào Thanh T. Quá trình điều tra, ông Thảo khai đã bán chiếc xe lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào

năm 2017, với giá 14.000.000 đồng, nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông Thảo xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe biển số 62S2-8423. Ngày 30/6/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 62S2-8423 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 354198100570732 thu giữ của bị cáo Phạm Hoàng V. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 45/PNK ngày 18 tháng 02 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 53/QĐ-VKS-Q6 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[10] Bị cáo Phạm Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoàng V** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng V** 05 (năm) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021.
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 62S2-8423, số khung: RLCN5P1109Y-118030, số máy: 5P11-118031 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, dung tích 133), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Phạm Hoàng V 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei: 354198100570732.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Hoàng V phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Hoàng V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lê Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên